

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/3/2025

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ.

2. Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Tuyết Ch, sinh năm 1972 (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyết Ch trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Tuyết Ch và ông Huỳnh Văn Q được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Ch yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà Ch và ông Q có 03 người con chung tên Huỳnh Công Hậu, sinh năm 1993, Huỳnh Công Hữu, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Yến Nhi, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà Ch và ông Q không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông Q và bà Ch cưới nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân. Nay ông Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ch.

Về con chung: Bà Ch và ông Q có 03 người con chung tên Huỳnh Công Hậu, sinh năm 1993, Huỳnh Công Hữu, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Yến Nhi, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Ông Quán và bà Ch không có tài sản và nợ chung.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 22/10/2024; Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân; 05 Bản sao căn cước công dân tên Huỳnh Thị Yến Nhi, Huỳnh Công Hậu, Huỳnh Công Hữu, Huỳnh Văn Q và Lưu Thị Tuyết Ch; Đơn xin xác nhận nơi cư trú bị đơn;

Bị đơn cung cấp: Đơn xin xét xử vắng mặt; bản tự khai của ông Huỳnh Văn Quán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Huỳnh Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. **Về hôn nhân:** Bà Chiêu và ông Quán cưới nhau vào năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Chiêu và ông Quán là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lưu Thị Tuyết Chiêu và ông Huỳnh Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. **Về con chung:** Bà Ch và ông Q có 03 người con chung nhưng đều đã trưởng thành, vì vậy bà Ch và ông Q không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. **Về chia tài sản chung:** Bà Ch và ông Q đều trình bày là vợ chồng không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về án phí Hôn nhân và gia đình:** Bà Lưu Thị Tuyết Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Lưu Thị Tuyết Ch đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000853 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lưu Thị Tuyết Ch và ông Huỳnh Văn Q.

2. Về con chung: Bà Ch và ông Q có 03 người con chung nhưng đều đã trưởng thành vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Bà Ch và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị Tuyết Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Lưu Thị Tuyết Ch đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000853 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh